

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HS-PT

Ngày: 08-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Ái Đoan.

Ông Trương Vĩnh Hữu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Ngọc Quý, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 314/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực M – Đồng Tháp.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Tấn Đ**, sinh ngày 25/6/1993 tại tỉnh Đồng Tháp; tên gọi khác: không có; CCCD số: 087093017506, cấp ngày: 09/8/2021, nơi cấp: Bộ C; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị Y; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo đang được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2025, Nguyễn Tấn Đ và Trần Thanh T đang uống cà phê tại quán của chị Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Đet), ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp). Lúc này, Nguyễn Minh N điều khiển xe mô tô chạy ngang qua nhìn thấy Đ nên N dừng xe lại đi vào nói với Được “tao kiếm mày từ chiều giờ”, sau đó T trả lời “Được làm gì mà mày kiếm đánh nó”, N trả lời “không liên quan với

mày” nên T đi đến dùng tay đánh N trúng vào mặt 01 cái nên N lên xe chạy đi, còn T cũng đi ra vòng gần đó nằm ngủ. Khoảng 05 phút sau, N điều khiển xe quay trở lại gặp T và Đ, mục đích để hỏi tại sao đánh N, lúc này Đ cho rằng N trở lại đánh Đ được nên Đ lấy ly thủy tinh (loại ly có tay cầm) trên bàn đánh 01 cái hướng từ trên xuống nên N dùng tay trái đỡ trúng 01 cái, làm ly thủy tinh bể, gây thương tích, lúc này N té ngã xuống đất thì Đ tiếp tục dùng tay đánh vào mặt, dùng chân đạp, đá nhiều cái trúng vào vùng lưng bên phải, xương sườn trái. Sau đó, được mọi người xung quanh đến can ngăn và đưa N đi cấp cứu, sự việc được anh V trình báo đến Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp).

Vật chứng của vụ án thu giữ: Nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh (loại ly có tay cầm dùng để uống cà phê).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 551/KLTTCT-TTPYĐT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Đ kết luận, Nguyễn Minh N:

- Sẹo mổ mặt sau khuỷu tay trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.
- Sẹo mổ dẫn lưu khoang liên sườn 4 – 5 đường nách giữa bên trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.
- Gãy mõm khuỷu xương trụ trái đã phẫu thuật kết hợp xương, không ảnh hưởng khớp khuỷu. Tỷ lệ tổn thương: 08%.
- Gãy xương sườn số 9, 10, 11 bên trái tại một điểm, can tốt. Mỗi xương: 02%.
- Tràn dịch màng phổi phải, không phẫu thuật, không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương: 04%.
- Tổn thương màng phổi trái di chứng dày dính màng phổi nhỏ hơn 1/4 diện tích 1 phế trường. Tỷ lệ tổn thương: 13%.
- Vùng mặt, vùng ngực trái hiện không còn dấu vết thương tích. Không cho tỷ lệ phần trăm.
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh N tại thời điểm giám định là: 31% (ba mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

- + Sẹo mổ do quá trình điều trị.
- + Các tổn thương còn lại do vật tày gây ra.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực M – Đồng Tháp đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm Tội cố ý gây thương tích.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 29 tháng 9 năm 2025, bị cáo Nguyễn Tấn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật 31%. Tòa án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Tấn Đ kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Tấn Đ lấy ly thủy tinh (loại ly có tay cầm) trên bàn đánh 01 cái hướng từ trên xuống, N dùng tay trái đỡ trúng 01 cái, làm ly thủy tinh bể, gây thương tích, lúc này N té ngã xuống đất thì Đ tiếp tục dùng tay đánh vào mặt, dùng chân đạp, đá nhiều cái trúng vào vùng lưng bên phải, xương sườn trái gây thương tích cho anh Nguyễn Minh N với tỉ lệ thương tật là 31%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt

hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có ông bà có công cách mạng, được nhà nước khen tặng kỷ niệm chương C1; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 05 (năm) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Quá trình kháng cáo, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể: Bị cáo là hộ gia đình khó khăn, đã ly hôn vợ, bản thân bị cáo đang nuôi 02 con còn nhỏ dưới 15 tuổi, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐ-TP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng, cho nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đ, xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ bị truy tố và xét xử theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 04 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Đ; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực M – Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm Tội cố ý gây thương tích.

3. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Bị cáo Nguyễn Tấn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND khu vực M – Đồng Tháp;
- VKSND khu vực M – Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Văn Đạt